TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **T PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **74** /2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2025/TLST - VHNGĐ ngày 20/01/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không T ngày 21/01/2025 tại Tòa án nhân dân quận B giữa:

Người yêu cầu:

- Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1987;

- Anh **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1976;

Cùng ĐKHKTT: P7C4 Hồ Ngọc K, phường N, quận B, Thành phố H; Nơi ở: P7C4 Nguyễn Công Hoan, quận B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Trung T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn 20/01/2009 tại UBND phường Ngọc K, quận B, Thành phố H. Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2025/TLST – VHNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải T ngày 21 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Trung T thống nhất thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Trung T có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 20/9/2010 và cháu Nguyễn Bùi Gia K, sinh ngày 10/5/2012. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Bùi Thị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 20/9/2010. Anh Nguyễn Trung T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Bùi Gia K, sinh ngày 10/5/2012. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Trung T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Trung T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Trung T xác định không vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0031082 ngày 20/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân T phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Ngọc K, quận Ba Đình, T phố Hà Nôi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên